|  |
| --- |
| **Tiết: 85 - 96**  **NS: 05/02/2024**  **ND: 20/02/2024** |

**BÀI 7: YÊU THƯƠNG VÀ HI VỌNG**

**Thời lượng: 12 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Giao tiếp và hợp tác: Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác.

- Tự chủ và tự học qua việc xem video bài giảng, đọc tài liệu và hoàn thiện phiếu học tập của giáo viên giao cho trước khi tới lớp.

**b. Năng lực riêng biệt**

- Nắm được nội dung bao quát của văn bản; Các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- Hiểu được đhủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả trong VB văn học; hiểu mỗi người đọc có thể có cách tiếp nhận riêng đối với một VB văn học; biết tôn trọng và học hỏi cách tiếp nhận của người khác.

- Nhận biết được chức năng và giá trị của biệt ngữ xã hội; vận dụng được một số thành ngữ, tục ngữ thông dụng trong giao tiếp.

### - Vận dụng kiến thức và kỹ năng viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học: nêu được chủ đề, dẫn ra và phân tích được tác dụng của một vài nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật được dùng trong tác phẩm.

- Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình của người khác.

**3. Phẩm chất**

Yêu thương và nuôi dưỡng niềm tin vào những điều tốt đẹp trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học**

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ, phiếu học tập.

**2. Học liệu**

- Sách giáo khoa, Sách giáo viên

- Tri thức Ngữ văn

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**ĐỌC HIỂU**

**Tiết 85, 86 VĂN BẢN 1: BỒNG CHANH ĐỎ**

***(Đỗ Chu)***

***1. Hoạt động 1: Mở đầu***

***a. Mục tiêu***

- Tạo hứng thú, tâm thế kết nối học sinh vào chủ đề bài học.

- Hệ thống tri thức đọc hiểu của chủ đề.

***b. Nội dung****: GV đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học.*

***c. Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| B1: Giao nhiệm vụ học tập  - Xem video về việc nuôi giữ các loài động vật hoang dã: [*https://www.youtube.com/watch?v=6yTe88GbEMI*](https://www.youtube.com/watch?v=6yTe88GbEMI)  - *Chúng ta có nên nuôi giữ trái phép động vật hoang dã hay không?*  B2. Thực hiện nhiệm vụ  - HS xem và lắng nghe  - GV theo dõi, quan sát HS  B3: Báo cáo/ thảo luận  - HS được trả lời cá nhân theo tinh thần tự chủ động  B4: Kết luận/ nhận định  - GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học |  |

***2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức***

***a. Mục tiêu****:*

Hệ thống tri thức đọc hiểu về đặc trưng của thể loại truyện; trải nghiệm cùng văn bản, suy ngẫm và phản hồi về nội dung và nghệ thuật của văn bản 1.

***b. Nội dung****:*  thực hiện trên phiếu học tập; thảo luận câu hỏi suy luận, suy ngẫm và phản hồi

***c. Tổ chức thực hiện***

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| I. Tri thức thể loại truyện | |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  - Nhiệm vụ 1: HS nhắc lại các yếu tố đặc trưng của truyện đã được học.  - Nhiệm vụ 2: Thực hiện hoạt động Think-pair-share.  + THINK: HS suy nghĩ trong 2 phút, dựa vào phần tìm hiểu ở nhà để hoàn thành *Phiếu học tập số 1* (Tìm hiểu tri thức thể loại truyện)  + PAIR: Sau đó, HS trao đổi với bạn bên cạnh kết quả bài làm của mình.  + SHARE: Một vài HS chia sẻ kết quả cuối cùng sau khi đã thảo luận với bạn.  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  - Nhiệm vụ 1: HS suy nghĩ cá nhân.  - Nhiệm vụ 2: HS thực hiện nhiệm vụ trong 2 phút.  Bước 3: Báo cáo kết quả  - Nhiệm vụ 1: HS trả lời ngay sau khi GV phát vấn.  - Nhiệm vụ 2: Sau khi thảo luận, 02 đến 03 HS báo cáo kết quả.  Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận  - HS khác nhận xét  - GV nhận xét, kết luận.  - GV cung cấp thêm thông tin về:  + Nhân vật chính  + Chi tiết tiêu biểu  + Tư tưởng của truyện | Bên cạnh *cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, lời kể*, thể loại truyện còn có những yếu tố quan trọng như:  + Nhân vật chính  + Chi tiết tiêu biểu  + Tư tưởng của truyện  (Sgk/ 18) |
| II. Trải nghiệm cùng văn bản | |
| B1: Chuyển giao nhiệm vụ  GV hướng dẫn cách đọc văn bản và trả lời câu hỏi trong hộp chỉ dẫn ( HS đọc một đoạn tiêu biểu, GV kết hợp tóm tắt nội dung một số đoạn xen kẽ và yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong hoopk chỉ dẫn)  GV yêu cầu HS xác định thể loại và nêu xuất xứ văn bản  GV yêu cầu HS tóm tắt văn bản  B2: Thực hiện nhiệm vụ  - HS hoạt động cá nhân, đọc vb và định hướng câu trả lời  B3: Báo cáo/ Thảo luận  *- HS trả lời cá nhân*  B4: Kết luận/ Nhận định  GV nhận xét, chốt kiến thức. | **- Tưởng tượng:**Vẻ đẹp của chim bồng chanh đỏ qua lời miêu tả của chú bé Hoài là: Cái mỏ nhọn hoát và oai vệ, dài như một cái quản bút. Lông ức hung hung vàng, toàn thân đều đỏ hồng như một đốm lửa. Đôi cánh rất đẹp.  **- Dự đoán:**Điều sẽ xảy ra khi hai anh em ra đầm nước, nơi chim bồng chanh làm tổ: Chim bồng chanh đỏ đã xuất hiện trong tổ cùng với các chú chim con và niềm khao khát có được chim bồng chanh đỏ của anh anh em Hoài.  **- Suy luận:**Hành động vuốt ve đôi cánh mượt mà của chú chim bồng chanh thể hiện nét tính cách của Hoài: yêu thương động vật, nâng niu, yêu quý.  **- Liên hệ**: Cảm giác “tiếc ngẩn tiếc ngơ” đã đến với em khi em phải nhường con búp bê yêu thích của mình cho em gái, nhưng em nghĩ em bé nên chiều em một chút thế là em không buồn nữa.  **1. Thể loại:** Truyện ngắn  **2. Xuất xứ:** Văn bản trên được trích từ phần 1, 2, 3 trong tập truyện cùng tên của tác giả Đỗ Chu.  **3. Tóm tắt** |
| III. Suy ngẫm và phản hồi | |
| GV chuyển giao nhiệm vụ 1  - Xác định bối cảnh, cốt truyện?  - Theo em, có mấy sự việc chính trong câu chuyện? (GV gợi ý HS bằng cách hướng dẫn các em xem lại đoạn văn: “*Anh Hiền xuýt xoa… làm dáng*”).  HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi.  GV chuyển giao nhiệm vụ 2  *Truyện kể theo ngôi thứ mấy? Dựa vào đâu mà em biết?*  HS hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi.  GV Chuyển giao nhiệm vụ 3 trên phiếu học tập  - Nhóm 1: Tìm hiểu nhân vật Hoài.  - Nhóm 2: So sánh hai nhân vật Hoài và Hiền  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  HS thảo luận và thống nhất kết quả trước khi đến lớp.  Bước 3: Báo cáo kết quả  Mỗi nhóm báo cáo kết quả trong 2 phút  Bước 4: Đánh giá kết quả, đưa ra kết luận.  Dựa vào phần chuẩn bị bài ở nhà, HS khác nhận xét, bổ sung. GV nhận xét, kết luận.  GV Chuyển giao nhiệm vụ 4  Em hãy thử lựa chọn ra một vài chi tiết tiêu biểu của truyện và cho biết ý nghĩa của chúng?  - HS suy nghĩ, trả lời.  - GV lắng nghe, gợi mở, chốt ý. | **1. Cốt truyện**  Sự việc 1: Vợ chồng bồng chanh đỏ mới đến ở đầm nước.  Sự việc 2: Hoài đi bắt chim với anh Hiền trong đêm.  Sự việc 3: Hoài ra đầm nước một mình sau sự kiện anh Hiền trả chim bồng chanh về chỗ cũ.  **2. Ngôi kể, lời kể**  - Ngôi thứ nhất (Người kể chuyện xuất hiện, kể lại câu chuyện của chính mình.)  - Dấu hiệu nhận biết:  + Người kể gọi nhân vật bằng chính tên của họ, dẫn dắt các sự việc, miêu tả các hành động, cử chỉ, lời nói của nhân vật.+ Truyền đạt lời nói của nhân vật (kể, hỏi, cảm thán, yêu cầu...)  + Thường là câu trần thuật, kết thúc câu bằng dấu chấm.  + Nhân vật xưng “tôi”.  + Lời nhân vật:Thường đứng sau dấu gạch ngang đầu dòng.  **3. Nhân vật Hoài**      ***\* So sánh nhân vật Hiền với Hoài***  ***- Giống:***  ***+*** Về tình cảm: Đều yêu mến chim bồng chanh đỏ.  + Về suy nghĩ: *Đều có ý định ban đầu là bằng mọi cách phải sở hữu được loài chim quý này.*  ***- Khác***   |  |  | | --- | --- | | ***Hiền*** | ***Hoài*** | | - Chín chắn, chững chạc và ý thức  về việc tôn trọng quyền tự do của chim bồng chanh. Anh chính là người  phân tích để Hoài hiểu tại sao không  nên bắt chim về nuôi.  - Hiền có hành động quyết liệt trong việc ngăn cản Hoài bắt chim bồng chanh lần  thứ 2. Đó là hành động bảo vệ dựa trên  sự yêu thương và hiểu biết. | Trẻ con, chưa ý thức được việc tôn trọng quyền tự do của chim bồng chanh. |   **4. Chi tiết tiêu biểu** |
| IV. Tổng kết | |
| \* GV chuyển giao nhiệm vụ  Nhận xét khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của văn bản.  \* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:  HS hoạt động cá nhân  \* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  HS trình bày trước lớp.  \* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS. | **1. Nghệ thuật** : Truyện sử dụng ngôn từ giản dị, thân thuộc.  **2. Nội dung:** Từ tình cảm của hai anh em Hiền và Hoài đối với cặp bồng chanh đỏ, tác giả muốn gửi gắm thông điệp: Hãy biết yêu thương, trân trọng và đừng làm tổn hại tới động vật, bởi chúng cũng giống con người, cũng biết đau, biết buồn, biết cả tổn thương. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học.

**b. Nội dung**: Khái quát chủ đề, liên hệ, chia sẻ

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  - Chủ đề của truyện này là gì? Nêu một vài căn cứ giúp em xác định chủ đề  - Từ tình cảm của Hiền và Hoài khi gia đình Bồng chanh đỏ đi nơi khác, em có em suy nghĩ gì về tình cảm của con người với thế giới loài vật?  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  - HS hoạt động cặp đôi, suy nghĩ, trả lời  - Gv quan sát, hỗ trợ  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  Hs trả lời, lắng nghe, bổ sung  Bước 4: Kết luận, nhận định | - Chủ đề: tình yêu thương và sự tôn trọng quyền sống tự do đối với loài vật.  - Căn cứ để xác định chủ đề:  + Sự việc: phát hiện chim bồng chanh, đi bắt giống chim quý, trả chim về tổ cũ, lén đi bắt chim một mình, mong ước cuộc sống yên ổn cho gia đình chim bằng chanh đỏ.  + Nhân vật và mối quan hệ giữa nhân vật với hoàn cảnh và các nhân vật khác: chủ bé Hoài trong mối quan hệ với không gian làng quê, với đầm sen thơ mộng, nơi sinh sống của giống chim quý, mối quan hệ giữa Hoài với anh trai (người truyền cho cậu bé tình yêu, niềm say mê các giống chim quý hiếm), với những người xung quanh (lũ bạn cũng say mê chim bồng chanh).  + Chi tiết và mối quan hệ giữa các chi tiết: nhan đề Bồng chanh đỏ và mối quan hệ giữa nhan đề này với một loạt các chi tiết như phát hiện ra chim bồng chanh, đi tìm bắt chim, háo hức vì bắt được chim quý, thả chim về tổ cũ, lén bắt lại chim và thái độ, cách ứng xử của các nhân vật sau khi nhận thức được vấn đề (yêu thương, tôn trọng, bảo vệ, mong muốn điều tốt đẹp cho chim bồng chanh).  + Điểm nhìn, ngôi kể, cách kể chuyện: nhân vật Hoài – một nhân vật trong truyện – kể lại câu chuyện của anh em minh. Ngôi kể thứ nhất này tạo nên cách nhìn chủ quan, nhiều cảm xúc, suy nghĩ và điểm nhìn trong sáng, chân thực của một chủ bé nông thôn tinh nghịch nhưng nhân hậu, biết nhận lỗi và sửa sai. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức vào giải quyết nhiệm vụ đặt ra.

**b. Nội dung:** HS viết văn bản

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ  Bằng một đoạn văn khoảng 6-8 câu, hãy chia sẻ một kỉ niệm của em với con vật mà em yêu quý, đồng thời bày tỏ cảm xúc của em khi nhớ lại kỉ niệm đó (Chẳng hạn: mất đi con vật nuôi, lạc mất con vật nuôi và tìm lại được...).  Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ  - HS suy nghĩ, viết đoạn văn  - GV quan sát, hỗ trợ  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  - Hs trình bày đoạn văn  - Hs khác lắng nghe, nhận xét  Bước 4: Kết luận, nhận định |  |

**\* Tóm tắt truyện:** Truyện ***Bồng chanh đỏ*** của nhà văn Đỗ Chu kể về những kỉ niệm thời thơ ấu của anh em Hiền và Hoài cùng đôi chim Bồng chanh đỏ. Bắt đầu bằng bức thư Hiền gửi Hoài khi đi đóng quân ở dãy Trường Sơn và sau đó là những hồi tưởng của Hoài về đôi bồng chanh đỏ mà hai anh em đã gặp khi còn nhỏ. Hiền là một người mê chim và có kiến thức rất sâu rộng về các loài chim nên có sở thích tìm và bắt nuôi những chú chim lạ, sở thích này của Hiền đã ảnh hưởng tới em trai là Hoài nên Hoài cũng thường đi theo anh để ngắm và bắt chim. Một ngày nọ, hai anh em tìm thấy một đôi chim bồng chanh đỏ sống ở đầm sen ở làng. Vì quá yêu thích nên ngày nào hai anh em cũng ra ngắm chúng và xuýt xoa muốn được nuôi chúng, đặc biệt là Hiền. Không thể chờ đợi lâu, một buổi khi trời chập tối sau khi ăn cơm xong Hiền đã rủ em trai ra đầm để bắt đôi bồng chanh đỏ đó. Hai anh em thay nhau thò tay vào trong tổ để bắt chim, khó khăn lắm Hiền mới bắt được một chú, nhưng khi Hoàn đang sung sướng vì bắt được bồng chanh đỏ thì Hiền lại giằng lại con chim vừa bắt và để lại vào tổ, điều này khiến Hoàn không can tâm. Nhưng cuối cùng Hoài cũng đã hiểu vì sao anh mình lại làm thế, bởi vì tổ của chúng còn có đàn con nhỏ. Nhưng cho đến mãi về sau hai anh em vẫn vô cùng yêu thích đôi bồng chanh đỏ đó và mong muốn nó sẽ sống ở đầm sen của làng mình mãi. Trước khi đi nhập ngũ, Hiền còn trả tự do cho tất cả những chú chim mình nuôi. Có lẽ khi trưởng thành, cậu nhận ra khi yêu thích một cái gì đó phải cho nó có được cuộc sống hạnh phúc đúng nghĩa, chứ không phải là chiếm hữu.

\* **Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Nắm đặc điểm của truyện; Nội dung và nghệ thuật văn bản 1

+ Hoàn thành bài tập phần vận dụng

- Bài sắp học: Văn bản 2: *Bố của Xi- Mông*

--------- 🙢 🕮🕮🕮 🙠 ---------

**Tiết 87, 88 Văn bản 2 : BỐ CỦA XI - MÔNG**

*(Guy đơ Mô-pát-xăng)*

**1. Hoạt động 1. Mở đầu**

**a. Mục tiêu**

- Kết nối tri thức, dẫn dắt học sinh nhận biết mục tiêu văn bản.

- Tạo hứng khởi cho học sinh trước khi vào bài mới

**b. Nội dung:**

**- GV** sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc - hiểu văn bản 2

- HS chia sẻ những cảm nhận về một thành viên yêu quý nhất trong gia đình.

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Em hãy chia sẻ cảm nhận của em về một thành viên trong gia đình mà bản thân yêu quý nhất**.**  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  - HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi  - GV theo dõi, quan sát HS  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Yêu cầu HS trình bày ý kiến cá nhân  **\* Sản phẩm dự kiến:**  + Những suy nghĩ, cảm xúc, những kỉ niệm đẹp,…  + Cách để bày tỏ tình yêu thương  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học. |  |

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:**

- Có nhận thức khái quát về văn bản.

- Hệ thống tri thức đọc hiểu về đặc trưng của thể loại truyện; trải nghiệm cùng văn bản, suy ngẫm và phản hồi về nội dung và nghệ thuật của văn bản 2.

**b. Nội dung**

- Đọc văn bản và trả lời câu hỏi suy luận, xác định một số thông tin khái quát về văn bản; thảo luận câu hỏi suy ngẫm và phản hồi

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN** | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV hướng dẫn cách đọc văn bản và trả lời câu hỏi trong hộp chỉ dẫn.  GV yêu cầu HS xác định thể loại, đề tài và nêu xuất xứ của văn bản .  **B2. Thực hiện nhiêm vụ**  **HS** thực hiện theo yêu cầu.  **B3. Báo cáo thảo luận**  HS chia sẻ trước lớp  **B4. Kết luận, nhận định**  GV nhận xét phần chia sẻ của học sinh | ***- Suy luận 1:*** Lời đề nghị của Xi - mông với bác công nhân thể hiện khao khát tình yêu thương của bố và một mái ấm gia đình trọn vẹn có bố và có mẹ.  ***- Suy luận 2:*** Bác Philip đề nghị mẹ Xi- mông làm vợ của mình vì muốn thực hiện điều mong muốn của cậu bé Xi-mông  ***1. Thể loại:*** *Truyện ngắn*  ***2. Đề tài:*** những đứa trẻ không có bố, bất hạnh, đáng thương.  ***3. Xuất xứ:*** văn bản thuộc phần sau của truyện | |
| **II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI** | | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Nhiệm vụ 1: 4 nhóm HS thảo luận, hoàn thành phiếu học tập số 1   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Phiếu học tập số 1 | | | | **Yếu tố so sánh** | **Lần đầu** | **Những lần khác** | | Bối cảnh |  |  | | Người đưa ra đề nghị |  |  | | Câu nói của của bác Phi-lip khi nhận lời |  |  | | Phản ứng của chị Blăng- sốt |  |  | | Câu thông báo của Xi- mông với các bạn học |  |  | | Phản ứng của các bạn học |  |  |   Nhiệm vụ 2: HS hoạt động cặp đôi  - Xác định cách nhìn về chị Blăng-sốt và Xi-mông, chia sẻ suy nghĩ về cách nhìn ấy.  Nhiệm vụ 3: Hs hoạt động cá nhân  - Đưa ra ý kiến về lời hứa của bác Phi- líp và nêu chủ đề của truyện.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  - HS hoạt động thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu  - GV theo dõi, hướng dẫn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV gọi lần lượt theo thứ tự nhóm, cặp đội, cá nhân báo cáo sản phẩm; các nhóm, bạn khác theo dõi, nhận xét.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức, yêu cầu HS hoàn thiện sản phẩm | **1. Chi tiết tiêu biểu và tác dụng**  \* Chi tiết bác Phi-líp nhận lời làm bố của Xi-mông:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố so sánh** | **Lần đầu** | **Những lần khác** | | Bối cảnh | Cậu bé muốn nhảy xuống sông cho chết đuối | Trường học | | Người đưa ra đề nghị | Cậu bé | Cậu bé | | Câu nói của của bác Phi-lip khi nhận lời | Có chứ, bác muốn chứ. | Nói với các bạn học của con rằng bố con là Phi-líp Rê-mi, bác thợ rèn, và bố sẽ kéo tai tất cả những đứa nào bắt nạt con. | | Phản ứng của chị Blăng- sốt | Blăng- sốt hổ thẹn, lặng ngắt và quằn quại | Tiếng hôn và thì thầm rất khẽ. | | Câu thông báo của Xi- mông với các bạn học | Bố tao ấy à, bố tao tên là Phi-líp. | Bố tớ là Phi-líp, bác thợ rèn, và bố tớ hứa sẽ kéo tai tất cả những đứa nào bắt nạt tớ. | | Phản ứng của các bạn học | La hét thích thú | Không đứa nào dám cười |   \*Tác dụng:  + Thể hiện sự tốt bụng, giàu lòng yêu thương và khao khát hạnh phúc gia đình của bác Phi-líp.  + Thể hiện ước mong hạnh phúc, quyền được tôn trọng, yêu thương của những người phụ nữ lỡ lầm như chị Blăng-sốt.  **2. Cách nhìn về nhân vật chị Blăng-sốt và Xi-mông**  – Cách nhìn của người dân trong vùng: hà khắc, định kiến, phân biệt đối xử.  – Cách nhìn của tác giả: thấu hiểu, yêu thương, cảm thông  => Cái nhìn của tác giả gợi cho chúng ta những suy nghĩ sâu sắc về lòng yêu thương con người:  + Lòng yêu thương cần đi liền với thái độ đồng cảm, thấu hiểu cảnh ngộ của mỗi người xung quanh, nhất là với những người đã từng lỡ lầm hoặc những đứa trẻ thiếu may mắn khi không được sinh ra trong một gia đình đầy đủ cha mẹ.  + Lòng yêu thương sẽ xoá đi mọi định kiến, giúp chúng ta đối xử với nhau nhân văn hơn, biết ghi nhận giá trị của người khác như cách bác Phi-líp đã ghi nhận giá trị của chị Blăng-sốt.  + Lòng yêu thương cũng đem đến niềm hi vọng, niềm tin vào những điều đẹp đẽ, về sự đổi thay, tiến bộ trong cuộc sống.  **3. Lời hứa của bác Phi-líp**  - Lời hứa của bác Phi-líp giúp cho những đứa trẻ bị bắt nạt như Xi-mông trở nên tự tin, can đảm.  - Lời hứa thể hiện sự quan tâm, thái độ bảo vệ con của một ông bố.  **4. Chủ đề của truyện và căn cứ xác định chủ đề**  - Chủ đề của truyện: tình yêu thương, sự thấu hiểu, đồng cảm với những nỗi đau của người khác.  - Căn cứ để xác định chủ đề: những chi tiết và cốt truyện | |
| **III. Tổng kết** | | |
| **\* GV chuyển giao nhiệm vụ**  - Nhận xét khái quát về thành công nghệ thuật của văn bản.  - Theo em, thông điệp tác giả gửi đến chúng ta là gì?  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  HS hoạt động cá nhân  **\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS trình bày trước lớp.  **\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá phần trình bày của HS. | | **1. Nghệ thuật**  - Ngòi bút miêu tả tinh tế, sâu sắc.  - Văn phong giản dị, trong sáng.  **2. Nội dung**  Qua diễn biến câu chuyện, tác giả gửi gắm thông điệp về tinh thần nhân đạo và lòng yêu thương giữa con người với con người. |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học.

**b. Nội dung**: Đặt câu hỏi liên quan đến nội dung bài học

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  Thảo luận, đề xuất biện pháp để tăng sự gắn kết, sẻ chia và tình yêu thương giữa các bạn trong lớp.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc theo nhóm bàn để hoàn thành nhiệm vụ.  - GV theo dõi, quan sát HS thảo luận, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **HS** đại diện nhóm bàn báo cáo kết quả, HS cặp khác theo dõi, nhận xét và bổ sung (nếu cần).  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  GV nhận xét, chốt kiến thức. | **\* Biện pháp để tăng sự gắn kết, sẻ chia và tình yêu thương**  - Khi xảy ra xung đột, bĩnh tĩnh suy xét để đưa ra phương án giải quyết hợp lí  - Không tự cao, tự tin thái quá, cần có tính đồng đội  - Nên tổ chức những buổi sinh hoạt lớp, chia sẻ, hoạt động nhóm về sự chia sẻ tình yêu thương giữa các thành viên trong lớp  - Khi xảy ra xích mích, cần tạm gác “cái tôi” sang một bên, làm rõ vấn đề nằm ở đâu, tìm giải pháp cùng nhau.  - Mọi người cần chủ động lắng nghe, không thiên vị.  - Trong các giờ học, hoạt động nên để nhiều thành viên cùng tham gia và sau mỗi hoạt động nên họp nhóm để giải quyết các vấn đề tồn tại. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học liên hệ với cuộc sống.

b) Nội dung: Em hãysưu tầm một số truyện về tình yêu thương và hi vọng. Chọn kể một câu chuyện bằng lời của em.

c. Tổ chức thực hiện: Học sinh thực hiện ở nhà; GV nhận bài trên nhóm chát và nhận xét, chỉnh sửa cho học sinh.

\* **Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Nắm nội dung và nghệ thuật văn bản 2

+ Hoàn thành bài tập phần vận dụng

- Bài sắp học: Đọc kết nối: **Đảo Sơn Ca**

+ Đọc văn bản

+ Tìm hiểu câu hỏi suy ngẫm và phản hồi.

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**Tiết 89 Đọc kết nối chủ điểm:**

**ĐẢO SƠN CA**

(Lê cảnh Nhạc)

**1. Hoạt động 1. Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh; tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập.

**b. Nội dung:** GV cho HS xem

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức thực hiện** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - <https://www.youtube.com/watch?v=Y2s_RXVdHRE>. Đảo Sơn Ca  - Hãy chia sẻ cảm nhận của em sau khi xem vi deo  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi.  - GV theo dõi, quan sát HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Yêu cầu HS trình bày ý kiến cá nhân.  **\* Sản phẩm dự kiến:**  Cảm nhận của HS: Bài hát *Đảo Sơn Ca*, nhạc của Nguyễn Anh Trí, thơ Lê Cảnh Nhạc. Vi deo là vẻ đẹp và sức sống của thiên nhiên và con người trên đảo Sơn Ca.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học. |  |

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:**

- Chia sẻ được kết quả thực hiện ở nhà qua nội dung *Trải nghiệm cùng văn bản*.

*-* Nhận biết được một số nội dung chính của văn bản.

- Liên hệ, kết nối với hai văn bản 1 và 2 để hiểu hơn về chủ điểm *Yêu thương và hi vọng*

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS đọc, thảo luận và chia sẻ

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN** | |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ***  GV yêu cầu HS:  - NV1: 1 HS đọc thành tiếng diễn cảm toàn văn bản  - NV2: Xác định thể thơ và chia sẻ cảm xúc sau khi đọc bài thơ.  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  HS đọc văn bản và trả lời câu hỏi.  ***B4: Kết luận, nhận định***  GV chốt kiến thức, dẫn chuyển vào nội dung tiếp theo. | **- Thể thơ:** thơ tự do  - Cảm xúc: khâm phục sức sống mãnh liệt của con người và vạn vật trên đảo Sơn Ca bất chấp môi trường sống khắc nghiệt, đầy thử thách; tự hào về tinh thần kiên cường, không ngại khó khăn của người lính biển;... |
| **II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI** | |
| **Nhiệm vụ 1:**  B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)  Bốn nhóm HS làm việc hoàn thành PHT sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Liệt kê hình ảnh gợi tả đảo Sơn Ca theo hai nhóm** | | | **1** | Nhóm hình ảnh miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên (cảnh vật, màu sắc, âm thanh, mùi vị,...) |  | | **2** | Nhóm hình ảnh miêu tả cuộc sống sinh hoạt của con người trên đảo. |  | | **3** | Tình cảm, cảm xúc của tác giả qua những hình ảnh được miêu tả |  |   B2: Thực hiện nhiệm vụ  - HS thảo luận nhóm  B3: Báo cáo, thảo luận  - HS đại diện nhóm trình bày  - HS nhóm khác nhận xét, bổ sung  B4: Kết luận, nhận định  GV nhận xét, chốt kiến thức  **Nhiệm vụ 2:**  B1: Chuyển giao nhiệm vụ  HS làm việc cặp đôi :  - Chỉ ra những hình ảnh, từ ngữ đặc sắc trong hai câu thơ *Chim líu lo rót mật trước* [*hiên nhà* và *Mái chùa cong veo chiểu cổ tích.* Những hình ảnh, từ ngữ ấy gợi ra](https://blogtailieu.com/giao-an-lop-8) ý nghĩa gì?  B2: Thực hiện nhiệm vụ  - HS đọc kĩ câu thơ, thảo luận.  B3: Báo cáo, thảo luận  - HS đại diện cặp đôi trình bày  - HS khác bổ sung  B4: Kết luận, nhận định  - GV nhận xét, chốt kiến thức  **Nhiệm vụ 3:**  B1: Chuyển giao nhiệm vụ  HS làm việc cá nhân: Nêu chủ đề của bài thơ.  B2: Thực hiện nhiệm vụ  HS suy nghĩ, khái quát vấn đề  B3: Báo cáo, thảo luận  - HS trình bày ý kiến  - HS khác bổ sung  B4: Kết luận, nhận định  - GV nhận xét, chốt kiến thức | 1. **Những hình ảnh gợi tả đảo Sơn Ca**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **STT** | **Những hình ảnh gợi tả đảo Sơn Ca** | | | **1** | Nhóm hình ảnh miêu tả vẻ đẹp thiên nhiên (cảnh vật, màu sắc, âm thanh, mùi vị,...) | – Quả bàng vuông xanh, mơn mởn thơm mùi nắng  – Hoa giấy đỏ  – Chim líu lo rót mật  – Cây vẫn mướt xanh  – Tiếng chim kêu lảnh lót bốn mùa | | **2** | Nhóm hình ảnh miêu tả cuộc sống sinh hoạt của con người trên đảo. | – Mái chùa cong veo chiều cổ tích  – Tiếng cầu kinh nguyện  – Khát từng giọt mưa mùa khô trên đảo  – Anh lính trẻ đứng canh chim làm tổ  – Chim và người xây cột mốc tiền tiêu | | **3** | Tình cảm, cảm xúc của tác giả qua những hình ảnh được miêu tả | Tình yêu thiên nhiên, con người, rộng hơn là tình yêu tổ quốc. |   **2. Hình ảnh, từ ngữ đặc sắc**  - Mái chùa cong veo, chiều cổ tích; líu lo (tượng thanh); rót (động từ chỉ hành động), mật ngọt( ẩn dụ chuyển đổi cảm giác từ thính giác sang vị giác).  - Ý nghĩa: gợi tả một không gian yên bình, đẹp như trong truyện cổ tích.  **3. Chủ đề bài thơ**  Tình yêu và sự cảm phục sức sống mãnh liệt của thiên nhiên, con người trên đảo Sơn Ca. |
| **III. Tổng kết** | |
| **\* GV chuyển giao nhiệm vụ**  Nhận xét khái quát về giá trị nội dung và đặc sắc nghệ thuật của bài thơ  **\* HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  HS hoạt động cá nhân  **\* Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ**  HS trình bày trước lớp.  **\* Nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS các nhóm nhận xét; GV nhận xét, đánh giá | **1. Nghệ thuật**  Lời thơ giản dị, mộc mạc; nhiều từ ngữ, hình ảnh đặc sắc.  **2. Nội dung**  Qua bài thơ, tác giả Lê Cảnh Nhạc đã mang đến cho chúng ta một bức tranh tuyệt đẹp về thiên nhiên và con người nơi hải đảo Sơn Ca. |

**3. HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** khắc sâu tri thức bài học

**b. Nội dung:** Liên hệ, kết nối với VB Bồng chanh đỏ, Bố của Xi-mông để hiểu hơn về chủ điểm Yêu thương và hi vọng

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| ***B1: Chuyển giao nhiệm vụ***  - Nêu điểm giống nhau về nội dung của văn bản *Đảo Sơn Ca* với vb Bồng chanh đỏ và Bố của Xi-mông  - Thử đọc một đoạn, một bài thơ hay về biển đảo quê hương.  ***B2: Thực hiện nhiệm vụ***  Nhóm bàn HS thực hiện nhiệm vụ.  ***B3: Báo cáo, thảo luận***  Đại diện nhóm bàn trình bày nội dung  ***B4: Kết luận, nhận định***  HS các nhóm nhận xét; GV nhận xét, đánh giá | **- Giống về nội dung:**  bộc lộ tư tưởng, tình cảm của tác giả về thiên nhiên và con người.  **TỔ QUỐC NHÌN TỪ BIỂN**  *(Thơ của Nguyễn Việt Chiến)*  Nếu Tổ quốc đang bão giông từ biển  Có một phần máu thịt ở Hoàng Sa  Ngàn năm trước con theo cha xuống biển  Mẹ lên rừng thương nhớ mãi [Trường Sa](http://soha.vn/thu-tu-truong-sa.html)  Đất [Tổ quốc](http://soha.vn/mat-tran-to-quoc-viet-nam.html) khi chập chờn bóng giặc  Các con nằm thao thức phía Trường Sơn  Biển Tổ quốc chưa một ngày yên ả  Biển cần lao như áo mẹ bạc sờn  Nếu Tổ quốc hôm nay nhìn từ biển  Mẹ Âu Cơ hẳn không thể yên lòng  Sóng lớp lớp đè lên thềm lục địa  Trong hồn người có ngọn sóng nào không |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức vào giải quyết nhiệm vụ đặt ra.

**b. Nội dung:** Thiết kế bài trình chiếu

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ*  Thiết kế bài trình chiếu giới thiệu Đảo Sơn Ca  *B2: Thực hiện nhiệm vụ*  HS thực hiện theo nhóm, thiết kế bài trình chiếu  *B3: Báo cáo/ Thảo luận*  HS trình bày bài bài thiết kề của nhóm  *B4: Kết luận/ Nhận định*  GV nhận xét, đánh giá điểm |  |

\* **Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Nắm nội dung, nghệ thuật vb; nội dung kết nối chủ điểm của văn bản.

+ Hoàn thành bài tập phần vận dụng

- Bài sắp học: **Thực hành Tiếng Việt: Biệt ngữ xã hội**

+ Tìm hiểu tri thức Tiếng Việt

+ Tìm hiếu các bài tập thực hành.

--------- 🙢 🕮🕮🕮 🙠 ---------

**Tiết 90 THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**BIỆT NGỮ XÃ HỘI: CHỨC NĂNG VÀ GIÁ TRỊ**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

a) Mục tiêu

- Kết nối tri thức, dẫn dắt học sinh nhận biết mục tiêu bài học

- Tạo hứng khởi cho học sinh trước khi vào bài mới

b) Nội dung: Vấn đáp qua bài tập nhanh.

c) Tổ chức thực hiện

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: trình chiếu các ví dụ:  *a)”Giữa dòng đời vạn thính thì bản lĩnh né thính càng cao.”*  *b)”Các bạn trẻ tiếc nuối vì ra sức đẩy thuyền nhưng thần tượng lại không thành đôi.”*  Và đặt câu hỏi:  *?Trong các ví dụ trên, những từ ngữ nào được sử dụng phổ biến trên mạng xã hội? Do ai sử dụng?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  -HS: quan sát và đọc các ví dụ, suy nghĩ cá nhân.  -GV: gợi mở nếu HS không rõ nhiệm vụ, hay câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận.**  -HS: trả lời và nhận xét, bổ sung cho nhau.  -GV: dẫn dắt, gợi mở nếu HS gặp khó khăn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV nhận xét, kết luận các câu trả lời của HS, giới thiệu vào bài học và nhiệm vụ học tập |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được chức năng và giá trị của biệt ngữ xã hội.

**b. Nội dung:** GV tổ chức các hoạt động để HS tìm hiểu tri thức TV.

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: lần lượt đặt các câu hỏi:  *?Những từ ngữ cô trò chúng ta vừa phát hiện ở ví dụ trên được gọi là biệt ngữ xã hội. Vậy theo em hiểu biệt ngữ xã hội là gì?*  *?Em hãy nêu thêm một vài biệt ngữ xã hội mà em biết?*  *?Việc sử dụng biệt ngữ xã hội có chức năng gì?*  *? Theo em việc sử dụng biệt ngữ xã hội đem lại giá trị gì trong văn chương và trong đời sống.*  *✡ Tích hợp bài tập 3: Khi viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học, chúng ta có thể sử dụng các biệt ngữ xã hội không? Vì sao?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  HS lắng nghe và suy nghĩ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  -HS trả lời cá nhân, nhận xét cho bạn.  -GV dẫn dắt, gợi ý khi cần thiết.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV:*Từ khi mạng xã hội phát triển đa dạng thì BNXH cũng không ngừng phát triển, đặc biệt là trong giới trẻ. Nếu không thường xuyên tham gia mạng xã hội thì chúng ta cũng gặp nhiều khó khăn trong quá trình giao tiếp hiện nay, bởi chúng ta không hiểu hoặc hiểu nhầm nghĩa BNXH mà đối phương sử dụng. Thế nên khi viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học, chúng ta không nên sử dụng BNXH sẽ làm cho người đọc không hiểu. Tuy nhiên nếu tác phẩm văn học đó có sử dụng BNXH thì việc chúng ta lặp lại BNXH đó trong bài viết là điều hiển nhiên.* | **I. TRI THỨC TIẾNG VIỆT**  - Biệt ngữ xã hội là những từ ngữ được dùng hạn chế trong một nhóm người có chung một đặc điểm nào đó (nghề nghiệp, vị trí xã hội, tuổi tác,..).  -Ví dụ:  +“*quẩy*”: vui chơi thoải mái, hết mình.(giới trẻ)  +“*đớp thính*”: tỏ ra bằng lòng trước lời tán tỉnh của đối phương.(giới trẻ)  - Chức năng: để giữ bí mật trong phạm vi nhóm của mình.  - Giá trị:  + Trong văn chương: làm cho câu chuyện, nhân vật chân thật hơn.  + Trong đời sống: làm cho vốn từ ngữ trở nên phong phú hơn. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**NV1:**

***a. Mục tiêu:*** Tìm và nêu được ý nghĩa của các biệt ngữ xã hội.

***b. Nội dung:*** Thảo luận nhóm để thực hiện bài tập 1+4.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Chia lớp thành 4 nhóm cùng thực hiện bài tập 1a và bài tập 4 theo mẫu biểu bảng  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  HS: Nhận giấy, bút và phân công nhiệm vụ tiến hành thảo luận.  GV: Theo dõi và hỗ trợ nếu cần.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS: Các nhóm dán sản phẩm lên bảng.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV: nhận xét quá trình và kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng nhóm | **II.THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**   |  |  | | --- | --- | | **Biệt ngữ xã hội** | **Ý nghĩa/Tác dụng** | | ***Chém gió*** | [Nói](https://vi.wiktionary.org/wiki/n%C3%B3i) những chuyện [phiếm](https://vi.wiktionary.org/wiki/phi%E1%BA%BFm) cho vui, thường [bịa đặt](https://vi.wiktionary.org/wiki/b%E1%BB%8Ba_%C4%91%E1%BA%B7t) thêm một phần hay [phóng đại](https://vi.wiktionary.org/wiki/ph%C3%B3ng_%C4%91%E1%BA%A1i), [nói quá](https://vi.wiktionary.org/w/index.php?title=n%C3%B3i_qu%C3%A1&action=edit&redlink=1) lên một chút. | | ***Nổ*** | Nói về mình hoặc những gì mình biết với sự thổi phồng quá đáng. | | ***Tắt đài*** | Im bặt, không phản pháo | | ***Phá đám*** | Quấy rối để làm hỏng công việc hoặc cuộc vui của những người khác. | | **Tác dụng:** Việc sử dụng BNXH trong tác phẩm văn học phù hợp với lứa tuổi và tính cách của nhân vật, từ đó làm cho cuộc đối thoại của các nhân vật chân thực hơn. | | |

**NV2: Trò chơi giữa giờ**

***a. Mục tiêu*:** - Thấy được sự biến hóa của các thành ngữ, cụm từ thường dùng.

- Biết sử dụng thành ngữ, tục ngữ hợp với văn cảnh.

***b. Nội dung*:** Tích hợp giải quyết bài tập 5.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Trình chiếu một số tục ngữ và cụm từ mới do giới trẻ phát triển nhưng bỏ trống một vài từ và yêu cầu HS điền từ còn trống vào cho thích hợp. Cá nhân của nhóm nào trả lời đúng thì cộng thêm điểm cho nhóm đó. Sau đó đặt các câu hỏi:  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  HS: đọc và suy nghĩ, điền từ còn thiếu  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS: phát biểu cá nhân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV:nhận xét và chốt lại kiến thức: Xã hội phát triển và thay đổi không ngừng làm phát sinh những từ ngữ mới, không dừng lại ở từ ngữ mà thế hệ trẻ còn cải biên các tục ngữ, thành ngữ. Các cụm từ mới này nghe rất hợp thời, hài hước mà lại dễ nhớ, dễ thuộc nhưng không thể xem là chân lý của mọi thời. | **II.THỰC HÀNH**   |  |  | | --- | --- | | **Tục ngữ xưa** | **Cụm từ mới** | | *Thất bại là mẹ thành công.* | *Thất bại vì (ngại) thành công.* | | *(Một điều nhịn là chín điều lành.)* | *Một điều nhịn là chín điều nhục.* | | *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ.* | *Một con ngựa đau, cả tàu bỏ… (chạy)* | | *Được voi đòi tiên.* | *Được voi đòi (Hai Bà Trưng.)* | | *Có chí làm quan, có gan làm giàu.* | *Có chí làm quan, có gan (thì làm pate.)* | | *(Đũa mốc chòi mâm son)* | *Cống rãnh sóng sánh với đại dương. – Chim cú đú phượng hoàng*. | | *Ăn trông nồi, ngồi trông hướng* | *Ăn trông nồi, (ngồi chờ… dọn sẵn)* | |

**NV3:**

***a. Mục tiêu*:** Phát hiện thêm các biệt ngữ xã hội đang được sử dụng.

***b. Nội dung*:** Thảo luận lần 2 để thực hiện bài tập 2.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV: Yêu cầu các nhóm thảo luận và thực hiện tiếp bài tập số 2  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  HS: Tiến hành thực hiện nhiệm vụ, có thể sử dụng nguồn internet.  GV: Quan sát HS thực hiện.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS : Dán sản phẩm lên bảng.  GV: Lần lượt quan sát sản phẩm của các đội, cho các đội nhận xét, góp ý nhau  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét quá trình và kết quả thực hiện của các nhóm. | +”*xị, củ”:* đơn vị tiền (giới trẻ)  +“*cớm*”: chỉ cảnh sát.(các băng nhóm làm việc trái pháp luật)  +”*trúng tủ*”: học trúng bài có trong đề thi.(học sinh) |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

***a. Mục tiêu*:** Vận dụng được thành ngữ trong giao tiếp.

***b. Nội dung*:** Cá nhân thực hiện bài tập 6+7.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV gọi HS đọc và tìm thành ngữ có trong bài tập 6.  GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân bài tập 7 vào vở.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**  HS đọc bài tập và thực hiện bài tập vào vở (có thể thực hiện ở nhà)  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS trả lời miệng bài tập 6 và đọc bài làm của bài tập 7.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  GV nhận xét, chỉnh sửa bài tập |  |

\* **Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Nắm chức năng và giá trị của biệt ngữ xã hội

+ Viết đoạn hội thoại bài tập 7

- Bài sắp học: **Đọc mở rộng theo thể loại: *Cây xoài mùa đông***

+ Đọc văn bản

+ Tìm hiếu phần hướng dẫn đọc

--------- 🙢 🕮🕮🕮 🙠 ---------

**Tiết 91 Đọc mở rộng theo thể loại:**

**CÂY XOÀI MÙA ĐÔNG**

*(Iu-ri Na-ghi-bin)*

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh kết nối vào nội dung bài học

**b. Nội dung**: GV đặt câu hỏi gợi mở HS trả lời.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu học sinh: Các em đã từng đi đến trường với con đường quen thuộc, những cảnh vật quen thuộc. Thế nhưng đã bao giờ các em bỗng thấy con đường đó trở nên đặc biệt hay chưa. Hãy chia sẻ nhé!  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS huy động tri thức nền, trải nghiệm cá nhân thực hiện yêu cầu được giao.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1-2 học sinh chia sẻ trước lớp.  - GV quan sát, hỗ trợ HS (nếu cần thiết)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV gợi mở: Chúng ta thường đến trường bằng những con đường quen thuộc nhưng cũng có thể chúng ta chưa từng chú ý quan sát sự thay đổi của nó hằng ngày. Cùng một cây hoa giấy nở rộ nhưng nếu hằng ngày chúng ta đi qua vội vã thì chẳng thể cảm nhận được vẻ đẹp của nó, nhưng nếu chúng ta chậm lại sẽ nhận ra nó đẹp đến nhường nào…  - GV dẫn dắt vào bài: Tác phẩm ***Cây sồi mùa đông*** của tác giả Iu-ri Na-ghi-bin đã để lại những ấn tượng sâu sắc trong lòng người đọc. Những thông điệp đầy ý nghĩa toát ra từ một tác phẩm văn học Xô Viết ra đời cách nay hơn nửa thế kỷ. Cho đến nay, những thông điệp đó vẫn còn nguyên giá trị. Để hiểu rõ hơn về tác phẩm này, mời các bạn bắt đầu bài học mới. |  |

**2. Hoạt động 2: Hỉnh thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:**

- Học sinh trải nghiệm và tóm tắt văn bản.

- Nhận biết đặc điểm thể loại văn bản: đề tài, cốt truyện, chi tiết tiêu biểu, khái quát tính cách nhân vật, chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.

- Hiểu được thông điệp của tác giả gửi gắm qua văn bản.

**b. Nội dung**: Tóm tắt văn bản và trả lời câu hỏi theo yêu cầu.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV và HS | Sản phẩm dự kiến |
| I. Trải nghiệm cùng văn bản | |
| *B1: Chuyển giao nhiệm vụ*  - HS đọc văn bản (thực hiện ở nhà)  - Xác định thể loại vb.  - Nêu xuất xứ văn bản?  *-* Tóm tắt văn bản “Cây sồi mùa đông”?  ****Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập****  - HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập  - GV quan sát, hỗ trợ HS (nếu cần thiết)  ****Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động****  - GV gọi 2-3 trình bày trước lớp  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe và nhận xét đồng đẳng, điều chỉnh (nếu có)  ****Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập****  GV nhận xét đánh giá và chốt kiến thức. | **- Thể loại:** Truyện ngắn  **- Xuất xứ:** In trong cuốn **Người thầy đầu tiên,** NXB Đà Nẵng, 2001  **- Tóm tắt văn bản:**  Văn bản *Cây sồi mùa đông* kể về câu chuyện của cô giáo An-na Va-xi-li-ep-na và cậu học trò Va-xu-skin. Cậu bé ngày nào cũng đi học muộn trong khi nhà cậu cách trường không xa, cậu còn trả lời câu hỏi không đúng nên khiến cô giáo nghi ngờ rằng cậu là một học sinh ngỗ nghịch. Cô An-na Va-xi-li-ep-na quyết định yêu cầu cậu đưa mình về gặp mẹ của cậu bé. Trên đường đi về nhà Va-xu-skin cô đã phát hiện ra lí do khiến cho cậu bé đi muộn đó chính là khu rừng mùa đông trên con đường đến trường. Nổi bật là cây sồi hùng vĩ đứng hiên ngang giữa rừng tuyết trắng, bên dưới tán cây là cả một hệ sinh thái thu nhỏ được cậu bé Va-xu-skin phát hiện ra. Sau khi thám hiểm khu rừng cùng cậu học trò nhỏ, cô giáo An-na Va-xi-li-ep-na đã hiểu được lí do tại sao cậu bé lại đi học muộn như thế. Điều đó cũng đã khiến cô An-na Va-xi-li-ep-na có cái nhìn thiện cảm hơn về cậu học trò nhỏ của mình. |
| II. Hướng dẫn đọc hiểu | |
| Nhiệm vụ 1:  Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xác định đề tài của VB.  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - HS làm việc cá nhân  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động  - GV mời HS phát biểu trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm học tập  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.  Nhiệm vụ 2:  Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  GV  - GV sử dụng kĩ thuật *Cặp đôi chia sẻ* để hoàn thành PHT số 1 đã chuẩn bị ở nhà :  *PHT SỐ 1*   |  |  | | --- | --- | | Nêu một số chi tiết tiêu biểu thể hiện tình cảm của cậu bé Sa-vu-skin đã dành cho cây sồi và loài vật trong khu rừng | Nhận xét tính cách của cậu bé Sa-vu-skin | |  |  | |  | |  | |  | |  |   Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  - Bắt cặp nhóm đôi chia sẻ,thống nhất ý kiến,hoàn thành PHT số 1  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động  - GV mời đại diện nhóm trả lời trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét, bổ sung.  Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **1. Đề tài :** Sự thấu hiểu, trân trọng của giáo viên với học sinh; tình yêu thiên nhiên, sự kết nối giữa con người với thiên nhiên.  **2. Chi tiết tiêu biểu**  - Cách giới thiệu về cây sồi hết sức yêu thương, tự nhiên như giới thiệu một người quen cũ với cô giáo (Nó đây này, cây sồi mùa đông)  - Hành động cố gắng vần một tảng tuyết để tìm con nhím, ân cần chăm sóc và trò chuyện với con nhím.  - Hành động bới tuyết đưa cô giáo đi thăm hỏi thế giới bé nhỏ dưới gốc cây sồi mùa đông.  - Cảm giác buồn, cúi đầu khi cô giáo bảo chú bé phải đi học bằng đường nhựa, không được đi tắt qua rừng,...  - Lời cậu bé dặn cô giáo An-na Va-xi-li-ép-na khi gặp các con thú có sừng trên đường về : cô chỉ cần giơ gậy làm nó sợ thôi, không nên đánh nó, nó sẽ “giận và bỏ rừng đi biệt mất”  => Nhận xét tính cách cậu bé : Tâm hồn trong sáng, hài hòa với thiên nhiên, có tâm lòng nhân hậu, tinh tế, biết quan tâm lo lắng cho người khác. |
| Nhiệm vụ 3:  Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  Thảo luận nhóm, 4 nhóm hoàn thành câu hỏi số 3/Sgk/36  Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập  Thảo luận nhóm thống nhất ý kiến  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động  GV mời đại diện các nhóm trình bà kết quả thảo luận trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **3. Sa-vu-skin, chú bé công dân tuyệt diệu và bí ẩn của thế giới tương lai.**  - Tâm hồn chú bé chứa đựng một tình yêu rộng lớn, thuần khiết. Tuy nhiên vẻ đẹp của thế giới tâm hồn bên trong chú bé lại không dễ nhận thấy, nó là một bí ẩn.  - Cây sồi chứa đựng cuộc sống kì diệu của tự nhiên, chú bé Sa-vu-skin chứa đựng sức mạnh của tương lai một dân tộc, chú bé chính là thế hệ phát triển đất nước. Tuy nhiên đó là một công dân bí ẩn vì thế giới trí tuệ của các em cần được khơi gợi bằng sức mạnh của giáo dục. |
| Nhiệm vụ 4:  Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập  *Thông điệp mà nhà văn muốn gửi đọc qua câu chuyện này là gì?*  Bước 2: thực hiện nhiệm vụ học tập  HS suy nghĩ cá nhân để rút ra thông điệp.  Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận  GV mời 2 HS trình bày kết quả làm việc cá nhân trước lớp, yêu cầu cả lớp nghe, nhận xét.  Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập  GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **4. Thông điệp từ văn bản**  - Sức mạnh của giáo dục là nuôi dưỡng vẻ đẹp tâm hồn của HS. Cần phải linh hoạt hơn trong việc giảng dạy và luôn thấu hiểu được tâm hồn của các bạn học trò để từ đó bồi dưỡng, hun đúc các em một cách tốt nhất.  - Con người cần sống hài hòa với thiên nhiên.  - Cần lắng nghe, nuôi dưỡng tình yêu thiên nhiên cho trẻ từ nhỏ. Đặc biệt cần thay đổi cách học và cách dạy, gắn liền với thực tiễn, trải nghiệm. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức đã học.

**b. Nội dung**: Gv tổ chức trò chơi Lá thăm may mắn

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**:  - GV sử dụng kĩ thuật trò chơi ***Lá thăm may mắn*** giúp HS ôn tập củng cố kiến thức về thể loại truyện.  - GV chuẩn bị 4 lá thăm tương ứng với 4 câu hỏi điền khuyết và một lá thăm có chữ **Lá thăm may mắn** :  + Nhân vật chính trong văn bản truyện là.....  + Chi tiết tiêu biểu trong văn bản truyện là......  + Tư tưởng của tác phẩm văn học là .....  + Tư tưởng của tác phẩm văn học được thể hiện qua.......  - HS xung phong bốc thăm và trả lời câu hỏi trong lá thăm, trả lời đúng sẽ nhận được phần quà, trả lời sai nhường quyền cho bạn khác. HS bốc trúng lá thăm có chữ ***Lá thăm may mắn*** không cần trả lời câu hỏi cũng sẽ nhận được quà  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **Hs** bốc thăm, tham gia trò chơi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  HS đưa ra đáp án của câu hỏi bốc thăm được  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  GV nhận xét, chốt kiến thức. |  |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức nâng cao kỹ năng viết

**b. Nội dung**: Viết đoạn văn ngắn

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** **(GV)**  Viết đoạn văn ngắn (từ 7 - 10 câu) kể về một kỉ niệm giữa em với một người thầy/cô giáo khiến em nhớ mãi.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**:  HS thực hiện ở nhà  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS nộp sản phẩm qua zalo cá nhân giáo viên  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**  Giáo viên nhận xét, đánh giá điểm bài viết của HS |  |

\* **Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Nắm nội dung bài đọc

+ Hoàn thành bài tập phần vận dụng

- Bài sắp học: **Viết vb phân tích một tác phẩm văn học**

+ Tìm hiểu tri thức kiểu bài

+ Chuẩn bị dàn ý bài viết theo yêu cầu của đề Sgk/39

--------- 🙢 🕮🕮🕮 🙠 ---------

**VIẾT**

**VIẾT BÀI VĂN PHÂN TÍCH MỘT TÁC PHẨM VĂN HỌC**

**(Tiết 92 - 93)**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh trước khi viết bài

**b. Nội dung:** GV đặt những câu hỏi gợi mở vấn đề cho HS chia sẻ

**c. Tổ chức thực hiện:**

| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| --- | --- |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Trình bày những điều em cần chuẩn bị cho bài viết văn bản phân tích một tác phẩm văn học.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe GV nêu yêu cầu để hoàn thành bài tập  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Phân tích một tác phẩm văn học thuộc kiểu bài nghị luận văn học, trong đó người viết dùng lí lẽ, bằng chứng để làm rõ chủ đề và một số nét đặc sắc tiêu biểu về hình thức nghệ thuật của tác phẩm. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu những yêu cầu đối với kiểu văn bản và cách viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học nhé. |  |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

**a. Mục tiêu:**

- Nắm được yêu cầu khi viết một bài văn.

- HS phân tích được bài viết và nắm được những điều cần lưu ý khi viết bài văn.

- Nắm được các kĩ năng viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi liên quan đến bài học.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **I. TRI THỨC KIỂU BÀI** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học - tập**  - Nêu khái niệm phân tích một tác phẩm văn học.  *-*  Trình bày những yêu cầu đối với kiểu văn bản?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe GV nêu yêu cầu để hoàn thành bài tập  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ.  - Gv quan sát và hỗ trợ (nếu cần thiết)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV chốt kiến thức | **1. Phân tích một tác phẩm văn học**  **2. Yêu cầu đối với kiểu văn bản**  - Về nội dung:  - Về hình thức:  - Bố cục bài viết  ( Sgk/ 37) |
| **II. PHÂN TÍCH VĂN BẢN MẪU** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS đọc bài viết tham khảo: Gió lạnh đầu mùa (Thạch Lam) trả lời các câu hỏi sau:  1. Bài văn phân tích tác phẩm văn học nào?  2. Phần mở bài nêu những nội dung gì?  3. Phần thân bài có mấy luận điểm? Người viết đã sử dụng những lí lẽ, bằng chứng nào để làm sáng tỏ các luận điểm đó?  4. Phần kết bài có mấy ý?  5. Người viết đã sử dụng các phương tiện liên kết nào để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận của bài viết?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nghe GV nêu yêu cầu để hoàn thành bài tập  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 5 HS chia sẻ.  - Gv quan sát và hỗ trợ (nếu cần thiết)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV chốt kiến thức | - Bài văn phân tích tác phẩm Gió lạnh đầu mùa  - Phần mở đầu giới thiệu tác phẩm văn học, nêu ý kiến khái quát về chủ đề và nét đặc sắc nghệ thuật.  - Phần thân bài có hai luận điểm chính:  - Luận điểm 1: Chủ đề truyện.  + Lí lẽ: Gió lạnh đầu mùa phủ khắp không gian, tạo ra một không khí rét mướt, nhưng điều đọng lại trong tôi vẫn là ngọn lửa yêu thương lan tỏa.  + Bằng chứng làm sáng tỏ lí lẽ: Tình người ấm áp, thấm đẫm trong từng trang sách. Tình người thể hiện trong cảnh những đứa trẻ chơi đùa vui vẻ, không phân biệt hoàn cảnh giàu nghèo. Tình người kết đọng trong hành động của Sơn và Lan khi mang chiếc áo bông cũ tặng cho Hiên, người bạn nhà nghèo không có áo ấm mặc trong mùa rét.  Luận điểm 2: Đặc sắc nghệ thuật  - Lí lẽ: những cái bình dị, quen thuộc ấy lại dễ dàng khơi dậy sự đồng cảm nơi người đọc.  - Bằng chứng: Sự việc hai đứa trẻ nhà khá giả động lòng thương, mang cho người bạn khó khăn chiếc áo mùa rét  - Lí lẽ: Tình thương ấy thể hiện tâm hồn cao đẹp, biết xót xa, cảm thông cho những mảnh đời khốn khó. Đó là lí do tôi trân trọng, quý mến nhân vật Sơn.  - Bằng chứng: Tấm lòng nhân hậu giúp Sơn nhận ra những đứa trẻ ngày hôm nay môi chúng tím lại, và qua những chỗ ác rách, da thịt thâm đi”, nhận ra Hiên “co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc manh ác rách tả tơi” mà “động lòng thương”.  - Phần kết có một ý khẳng định lại ý kiến về chủ đề và nét đặc sắc nghệ thuật; nêu cảm nghĩ về tác phẩm.  *-* Các phương tiện liên kết: sử dụng các từ nối để chuyển ý: trước hết, bên cạnh đó, hơn thế nữa,… |
| **III. QUY TRÌNH VIẾT** | |
| **B 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV đưa ra nhiệm vụ cho HSvà lần lượt hướng dẫn các nhóm HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  - Cho biết tác phẩm truyện mà em ấn tượng hoặc giúp em có những thay đổi về cách nhìn cuộc sống, con người?  - Em viết bài văn phân tích tác phẩm truyện này để làm gì? Người đọc bài văn của em là ai? Họ muốn thu nhận điều gì từ bài viết?  - Từ mục đích và đối tượng viết, em lựa chọn nội dung và cách viết như thế nào?  - Em thu thập tư liệu cho bài viết bằng cách nào?  2/ Tìm ý và lập dàn ý cho bài viết theo các gợi ý sau:  - Hãy tìm ý tưởng cho bài văn phân tích tác phẩm truyện mà em ấn tượng , tác động đến em bằng cách điền vào phiếu học tập số 2  - Dựa vào phần tìm ý tưởng hãy hoàn thành dàn ý chi tiết cho bài viết (có thể tham khảo dàn ý sgk hoặc theo sơ đồ phiếu học tập số 3)  3/ Tiến hành viết bài:  - Em sẽ triển khai viết bài như thế nào?  - Cho biết các lưu ý khi viết bài?  4/ Đánh giá bài viết:  - Sử dụng bảng kiểm kĩ năng viết sgk trang 41, 42 để đánh giá bài viết.  5. Từ nội dung vừa tìm hiểu, em hãy rút ra nhận xét về quy trình viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học?  **B 2. Tổ chức thực hiện:**  - HS: làm việc cá nhân, nhóm, đưa ra câu trả lời, chia sẻ với nhóm, thống nhất kết quả  - GV: theo dõi, hỗ trợ, gợi ý(nếu cần):  *1/ Sau khi HS chia sẻ câu trả lời và chốt chuyện, GV xem đề tài của HS và gợi ý đề tài nếu HS chọn truyện quá dài, có nhiều tình tiết phức tạp hoặc nội dung không phù hợp với tâm tí lứa tuổi*  *2/ Các nhóm trình bày sản phẩm trên giấy A3*  *3/ Học sinh viết bài theo dàn ý vào vở*  *4/ Tự đánh giá và trao đổi bài cho bạn*  *5/ Học sinh trình bày cá nhân*  **B 3. Báo cáo, thảo luận:**  1/ HS đại diện trình bày sản phẩm trong nhóm; các HS khác trong nhóm lắng nghe, góp, bổ sung; Cả nhóm thống nhất chốt chuyện.  2/ Đại diện nhóm trình bày phần tìm và dàn ý; các nhóm khác lắng nghe, góp ý cho sản phẩm nhóm bạn theo trình tự:  *- Nêu một ưu điểm*  *- Nêu một hạn chế*  *- Nêu một đề xuất/ góp ý thay đổi*  3/ GV mời một số HS đọc bài viết, chia sẻ phần lưu ý; Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  4/ GV mời một số HS lên đánh giá bài viết của mình và đại diện báo cáo kết quả đánh giá bài viết của bạn dựa trên bảng kiểm  5/ GV mời một đến hai HS trình bày; Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **B 4. Tổng hợp, đánh giá và kết luận**  - GV tổng hợp và đánh giá phần thực hiện nhiệm vụ, làm việc cá nhân - nhóm và phần trả lời, góp ý, bổ sung của các nhóm.  - GV kết luận về quy trình viết bài văn | **1. Đề bài: *Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện mà em yêu thích.***  **2. Các bước tiến hành:**  ***a. Lựa chọn đề tài và thu thập tư liệu***  \* Lựa chọn đề tài:  - Chọn một TP truyện đã học.  - Mục đích viết: làm rõ chủ để và nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm truyện.  - Đối tượng: bạn bè  \* Thu thập tư liệu:  - Tờ báo hoặc tạp chí: Văn học và tuổi trẻ, Văn nghệ, Tuổi trẻ, Thanh niên, ...  - Từ nguồn Internet, văn bản mẫu  - Ghi chép thông tin và những suy ngẫm của bản thân về tác phẩm: viết nhật kí, bảng tóm tắt TT, sơ đồ tóm tắt nhân vật,  ***b. Tìm ý, lập dàn ý***  \* Tìm ý: sản phẩm của các nhóm  - Tên TP:  - Thông tin chung: tác giả, tác phẩm  - Phân tích những nét đặc sắc về nghệ thuật và tác dụng  *-* Chủ đề:  \* Lập dàn ý: sản phẩm của các nhóm  - Mở bài: Giới thiệu và nêu khái quát chủ đề, nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật  - Thân bài: làm rõ chủ đề và nét đặc sắc hình thức NT  - Kết bài: Khẳng định lại, nêu suy nghĩ, cảm xúc, chia sẻ bài học  ***c. Viết bài***  - Viết theo dàn ý đã lập  - Khi viết cần:  + Kết hợp nêu ý kiến, đưa lí lẽ phân tích, chứng minh cho ý kiến và sử dụng dẫn chứng từ tác phẩm văn học để tăng tính thuyết phục  + Sử dụng các cụm từ kết nối hoặc lặp lại ý kiến, lí lẽ đã có để liên kết các đoạn.  ***d. Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm***  - Tham khảo bảng kiểm sgk trang 41 để tự đánh giá bài viết và chấm bài viết.  **3. Nhận xét:** Khi viết một bài văn phân tích một tác phẩm văn học cần thực hiện theo quy trình:  - B1: Chuẩn bị trước khi viết:  + Xác định đề tài  + Thu thập tư liệu  - B2: Tìm ý, lập dàn ý  + B3: Viết bài  + B4: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập, vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành viết văn bản phân tích một tác phẩm văn học.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **\* Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV: chia nhóm (4 HS), đưa ra nhiệm vụ  **Đề bài**: Viết bài văn phân tích truyện *Bồng chanh đỏ* của nhà văn Chu Lai  1/ Hãy tìm ý và lập dàn ý cho đề bài trên? (Thực hiện trên lớp)  2/ Viết bài văn hoàn chỉnh theo dàn ý đã lập (Thực hiện ở nhà).  **\* Thực hiện nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn luyện tập:  1/ Hướng dẫn cách tiến hành, quan sát, hỗ trợ các nhóm thực hành.  2/ Hướng dẫn HS viết bài ở nhà và yêu cầu HS nộp bài viết qua nhóm ZALO  - HS: tìm ý, lập dàn ý, thống nhất kết quả làm việc nhóm  **\* Báo cáo, thảo luận**  - GV mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận; Các nhóm HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung  **\* Nhận định, kết luận**  - GV nhận xét về phần thực hiện, phần báo cáo, nhận xét  - GV chốt sản phẩm của nhóm có kết quả tìm ý và lập dàn ý tốt nhất.  - GV chiếu và nhận xét sản phẩm của một số HS, có thể cho điểm đối với các bài viết tốt. | 1/ Sản phẩm nhóm  - Tìm ý  - Dàn ý  2/ Bài viết hoàn chỉnh của HS |

\* **Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Nắm yêu cầu nội dung, hình thức, bố cục văn bản phân tích một tác phẩm văn học

+ Luyện tập viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (truyện, thơ)

- Bài sắp học:  **Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác.**

+ Đọc lại bài viết ở tiết trước, liệt kê những ý chính sẽ trình bày trong bài nói.

+ Luyện tập trình bày bài nói.

**\* HỒ SƠ HỌC TẬP**

**1/ Phiếu học tập và gợi ý sản phẩm mẫu**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**(Viết bài văn phân tích về một tác phẩm văn học)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Nội dung câu trả lời** |
| Tên tác phẩm văn học |  |
| Nội dung phần mở đầu |  |
| Tóm tắt luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng trong phần thân bài |  |
| Nội dung phần kết bài |  |
| Các phương tiện liên kết |  |

**\* Sản phẩm gợi ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Yêu cầu** | **Nội dung câu trả lời** |
| Tên tác phẩm | *Gió lạnh đầu mùa* |
| Nội dung phần mở đầu (Đoạn 1) | - Giới thiệu tác giả và tác phẩm: *Khi những cơn … đầu mùa.*  *-* Nêu ý kiến khái quát về chủ đề: *Mỗi lần đọc … sẻ chia*  - Ý kiến về nét đặc sắc NT: *Nội dung ấy … giàu chất thơ*. |
| Tóm tắt luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng trong phần thân bài  (Đoạn 2, 3, 4, 5) | - Luận điểm 1 (đoạn 2): Nêu ý kiến về chủ đề  *+* Ý kiến*: Trước hết, … vẻ đẹp của tình người và sự sẻ chia trong cuộc sống*  + bằng chứng: *Tình* người ấm áp … mùa rét  + lí lẽ: *Gió lạnh … lan toả*  - Luận điểm 2 (đoạn 3, 4, 5): Nêu ý kiến về đặc sắc nghệ thuật (*Bên cạnh đó, … đặc sắc*)  + Ý kiến 1 (đoạn 3): Cốt truyện và tình huống truyện (*Nhà văn Thạch Lam … đơn giản*)  . Lí lẽ: *Nhưng cái bình dị, người đọc*  . Bằng chứng: *Sự việc hai đứa trẻ … li kì*  + Ý kiến 2 (đoạn 4): Miêu tả nội tâm nhân vật (*Biệt tài của nhà văn Thạch Lam … con người)*  . Lí lẽ: *Tình thương ấy … nhân vật Sơn.*  . Bằng chứng: *Sơn cảm nhận … “lòng thương người”.*  + Ý kiến 3 (đoạn 5): Chi tiết đặc sắc (*Hơn thế nữa, truyện còn … thú vị)*  . Lí lẽ: *Đó là lời trách móc chăng? … ấm tình người.*  . Bằng chứng: *Một trong những … mắng ư.* |
| Nội dung phần kết bài (Đoạn 6) | - Khẳng định lại chủ đề bằng cách dẫn một câu nói và đặc sắc nghệ thuật bằng hình thức của một câu hỏi tu từ  - Nêu cảm nghĩ về tác phẩm: *Một mùa gió lạnh, … trong tôi* |
| Các phương tiện liên kết | - Liên kết nội dung:  + Các câu văn tập trung làm rõ chủ để đoạn văn, các đoạn văn tập trung làm rõ chủ đề văn bản  + Các câu văn, đoạn văn được sắp xếp một cách hợp lí  - Liên kết hình thức:  + Sử dụng phép lặp từ ngữ, phép nối, phép thế,… để liên kết các câu trong đoạn  + Sử dụng phép nối để liên kết các đoạn văn bằng các quan hệ từ để nối đoạn văn: Trước hết, Bên cạnh đó, Hơn thế nữa; phép lặp “hình thức nghệ thuật đặc sắc”, … |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**(Viết bài văn phân tích về một tác phẩm văn học)**

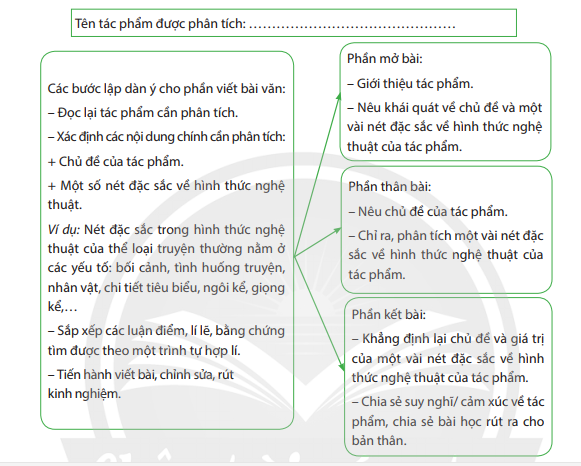
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý tưởng về bài văn phân tích một tác phẩm văn học** | | |
| ***Tên tác phẩm được lựa chọn:*** | |  |
| ***Thông tin chung về tác giả, tác phẩm*** | *Tên tác giả* |  |
| *Thông tin bổ sung về tác phẩm như: hoàn cảnh ra đời, tóm tắt sơ lược về nội dung tác phẩm* |  |
| ***Phân tích những nét đặc sắc về nghệ thuật và tác dụng*** | *Nét nghệ thuật thứ nhất* |  |
| *Nét nghệ thuật thứ nhất* |  |
| *Nét nghệ thuật thứ nhất* |  |
| *…* |  |
| ***Chủ đề*** | *Nêu chủ đề* |  |
| *Chia sẻ cảm nhận về tác phẩm* |  |

**\* Sản phẩm gợi ý:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý tưởng về bài văn phân tích một tác phẩm văn học** | | |
| ***Tên tác phẩm*** | | Đoạn trích *Bài học đường đời đầu tiên* |
| ***Thông tin chung về tác giả, tác phẩm*** | *Tên tác giả* | Tô Hoài - được mệnh danh là nhà văn của thiếu nhi với nhiều tác phẩm đã trở thành "món ăn" tinh thần của các bạn nhỏ. |
| *Thông tin bổ sung về tác phẩm như: hoàn cảnh ra đời, tóm tắt sơ lược về nội dung tác phẩm* | .. trích từ chương I của tác phẩm Dế mèn phiêu lưu ký – tác phẩm nổi tiếng và đặc sắc nhất viết về loài vật, dành cho lứa tuổi thiếu nhi  .. tóm tắt nội dung đoạn trích: *Dế Mèn là chàng dế thanh niên cường tráng biết ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực. Tuy nhiên Dế Mèn tính tình kiêu căng, tự phụ luôn nghĩ mình “là tay ghê gớm, có thể sắp đứng đầu thiên hạ”. Bởi thế mà Dế Mèn không chịu giúp đỡ Dế Choắt- người hàng xóm trạc tuổi Dế Mèn với vẻ ngoài ốm yếu, gầy gò như gã nghiện thuốc phiện. Dế Mèn vì thiếu suy nghĩ, lại thêm tính xốc nổi đã bày trò nghịch dại trêu chị Cốc khiến Dế Choắt chết oan. Trước khi chết, Dế Choắt tha lỗi và khuyên Dế Mèn bỏ thói hung hăng, bậy bạ. Dế Mèn sau khi chôn cất Dế Choắt vô cùng ân hận và suy nghĩ về bài học đường đời đầu tiên.* |
| ***Phân tích những nét đặc sắc về nghệ thuật và tác dụng*** | *Nét nghệ thuật thứ nhất* | *. Ngôi kể: Thứ nhất xưng “tôi”, chú Dế Mèn tự kể về câu chuyện của mình khiến lời kể trở nên tự nhiên, chân thực.* |
| *Nét nghệ thuật thứ nhất* | *. Nghệ thuật miêu tả ngoại hình, tính cách nhân vật đặc sắc, sinh động.* |
| *Nét nghệ thuật thứ nhất* | *. Hệ thống ngôn ngữ tự nhiên, giàu chất gợi hình gợi cảm.* |
| *…* |  |
| ***Chủ đề*** | *Nêu chủ đề* | *Đoạn trích miêu tả chú Dế Mèn có vẻ đẹp khỏe khoắn, cường tráng, tràn đầy sức sống của một chú dế mới trưởng thành.* |
| *Chia sẻ cảm nhận về tác phẩm* | *Tính kiêu căng, tự phụ, xốc nổi không chỉ tự gây hại cho mình mà còn làm hại những người khác, bởi vậy trong cuộc sống, chúng ta cần khiêm tốn, suy nghĩ thật kĩ càng trước khi làm việc gì đó và luôn sẵn lòng giúp đỡ người khác, nhất là những người yếu thế, gặp khó khăn hơn mình* |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

**(Viết bài văn phân tích về một tác phẩm văn học)**



**\* Sản phẩm gợi ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Mở bài*** | *+ Giới thiệu Tô Hoài, tác phẩm Dế Mèn phiêu lưu ký và đoạn trích*  *+ Không được kiêu căng, hợm hĩnh, phải biết yêu thương và giúp đỡ người khác chính là lời nhắn gửi của tác giả đến người đọc*  *+ Điều đó được thể hiện qua nét đặc sắc về ngôi kể, cách XDNV và ngôn ngữ kể chuyện.* |
| ***Thân bài*** | *+ Chủ đề: Đoạn trích miêu tả Dế Mèn có vẻ đẹp cường tráng của tuổi trẻ nhưng tính nết còn kiêu căng, xốc nổi nên đã gây ra lỗi lầm. Dế Mèn hối hận và rút ra được bài học đường đời cho mình.*  *+ Đặc sắc nghệ thuật:*  *. Ngôi kể: Thứ nhất xưng “tôi”, chú Dế Mèn tự kể về câu chuyện của mình khiến lời kể trở nên tự nhiên, chân thực.*  *. Nghệ thuật miêu tả ngoại hình, tính cách nhân vật đặc sắc, sinh động.*  *. Hệ thống ngôn ngữ tự nhiên, giàu chất gợi hình gợi cảm.* |
| ***Kết bài*** | ***+*** *Tô Hoài tái hiện lại câu chuyện một cách chân thực, sống động mà còn để lại một bài học vô cùng sâu sắc không chỉ với Dế Mèn mà còn với cả độc giả.*  *+ Không nên kiêu căng, hống hách, cần phải suy nghĩ trước khi làm, tránh gây ra những tai họa cho người khác cũng như chính bản thân mình.*  *+ Đoạn trích còn là bài học chung cho tất cả chúng ta về thái độ sống: cần yêu thương, sẻ chia với những người xung quanh, cần sống khiêm tốn không kiêu ngạo, coi thường người khác*. |

**2/ Bảng kiểm đánh giá bài viết:**

**Bảng kiểm kỹ năng viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các phần** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Mở bài | Nêu tên tác phẩm, thể loại và tên tác giả (nếu có) |  |  |
| Nêu khái quát đặc sắc của tác phẩm (chủ đề, hình thức nghệ thuật nổi bật) |  |  |
| Thân bài | Nêu chủ đề của tác phẩm |  |  |
| Nêu một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm |  |  |
| Phân tích giá trị của một số nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật |  |  |
| Sử dung các bẳng chứng trong tác phẩm |  |  |
| Sử dụng các phương tiện để liên kết các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng |  |  |
| Kết bài | Khẳng định lại thành công nổi bật của tác phẩm (chủ đề, hình thức nghệ thuật) |  |  |
| Nêu suy nghĩ, cảm xúc hoặc bài học rút ra từ tác phẩm |  |  |
| Diễn đạt | Đảm bảo đúng chính tả, ngữ pháp, không mắc lỗi diễn đạt (dùng từ và đặt câu) |  |  |

--------- 🙢 🕮🕮🕮 🙠 ---------

**TIẾT 94-95 NÓI VÀ NGHE**

**NGHE VÀ TÓM TẮT NỘI DUNG THUYẾT TRÌNH CỦA NGƯỜI KHÁC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Đặt câu hỏi gợi mở

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **B1. Giao nhiệm vụ:**  Chia sẻ về một tác phẩm văn học tâm đắc mà em đã được đọc: cảm xúc khi đọc, những chi tiết ấn tượng,…  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** hoạt động cá nhân  **B3. Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:**  - HS chia sẻ hiểu biết về tác phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4. Đánh giá kết luận:** Gv nhận xét và dẫn dắt vào bài: Nhà văn là người thư kí trung thành của thời đại và tác phẩm văn học chính là tấm gương phản chiếu đời sống thông qua lăng kính chủ quan của tác giả. Chính vì thế mỗi tác phẩm văn học là một thế giới thu nhỏ với đầy đủ những cung bậc cảm xúc, sắc thái của cuộc sống mà ở đó chúng ta có thể cùng buồn, cùng vui, cùng đau khổ hay hạnh phúc với các nhân vật. Cô/thầy tin chắc rằng chúng ta, ai cũng có ít nhất một tác phẩm khiến mình có ấn tượng sâu sắc. Tiết nói- nghe hôm nay cô/ thầy cùng các em sẽ thực hành: nghe và tóm tắt lại nội dung thuyết trình của người khác về một tác phẩm văn học nhé. |  |

**2. Hoạt động 2: Thực hành nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác**

**a. Mục tiêu:** Xác định được các thao tác cần thực hiện khi nghe và tóm tắt nội dung nghe được; thực hiện được quy trình 3 bước nghe và tóm tắt.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để thực hiện các kỹ năng nghe và tóm tắt.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **I. CHUẨN BỊ TRƯỚC KHI NGHE** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**: Trước khi nghe:  - GV chia nhóm  - Các nhóm đăng kí trước tác phẩm văn học mà nhóm dự định giới thiệu trong buổi sinh hoạt *Câu lạc bộ đọc sách.*  **- Về nội dung, em cần chuẩn bị những gì?**  Chọn một tác phẩm văn học cụ thể để thực hiện:  - Cần tìm hiểu kĩ các thông tin về tác giả, đọc kĩ VB, đọc các bài viết phân tích, đánh giá hoặc giới thiệu về tác phẩm (PHT số 1)  Screen Clipping  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Nhóm trưởng phân chia nhiệm vụ cho các thành viên tìm hiểu thông tin liên quan đến tác phẩm (ở nhà).  - HS Trình bày sản phẩm trước nhóm, các em khác nghe, góp ý.  - GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  - Đại diện một nhóm báo cáo kết quả thảo luận.  - Các nhóm khác nhận xét. (chuẩn bị giấy, bút, bút màu để gạch chân, ghi lại những nội dung quan trọng).  **Bước 4: Nhận xét, kết luận**  - GV nhận xét, chốt lại kiến thức. | **Đề bài: Nghe và tóm tắt** bài thuyết trình về một tác phẩm văn học do người khác trình bày trong buổi sinh hoạt *Câu lạc bộ đọc sách.*  **1. Chuẩn bị trước khi nghe**  - Mục đích: Nghe để hiểu thêm về tác phẩm văn học đã đọc hoặc thu nhận thông tin về những tác phẩm chưa đọc. Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm sẽ được thuyết trình  - Người nghe: thầy cô, bạn bè, người thân...  - Chuẩn bị: (PHT số 1)  Screen Clipping |
| **II. NGHE VÀ GHI CHÉP** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - GV chia nhóm.  - Lắng nghe, ghi chép tóm tắt các luận điểm, lí lẽ, bằng chứng bài thuyết trình của bạn (theo PHT số 2)  Screen Clipping  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  - Nhóm trưởng phân công công việc và hướng dẫn các thành viên tự ghi chép các thông tin khi nghe các nhóm khác thuyết trình (dựa trên mẫu PHT số 2).  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Nhận xét, kết luận**  GV chốt và mở rộng kiến thức. | |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tiến trình** | **Nội dung chính** | **Nội dung chi tiết** | | **Mở bài** | Tác giả, tác phẩm | “Chuyện con mèo dậy hải âu bay”, Luis Sepúlveda | | Chủ đề | Thế giới này đầy những nghịch lý và khác biệt, nhưng bỏ qua những khác biệt đó để hướng đến tình yêu thương thì cuộc sống sẽ tốt đẹp hơn. | | Yếu tố nghệ thuật | Giọng văn nhẹ nhàng, hài hước; cốt truyện độc đáo; kết thúc có hậu. | |
| **III. ĐỌC LẠI, CHỈNH SỬA VÀ CHIA SẺ** | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ**:  - GV tổ chức cặp đôi thảo luận.  - GV hướng dẫn cho HS các nguyên tắc lắng nghe tích cực:  + Lắng nghe chăm chú  + Tôn trọng, cổ vũ ý kiến của các bạn về một tác phẩm văn học.  + Đặt câu hỏi cho nhóm thuyết trình nếu các em có vấn đề chưa hiểu rõ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ được phân công**  - Các cặp đôi tiến hành thảo luận.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - Đại diện cặp đôi báo cáo kết quả, các học sinh khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: nhận xét, kết luận**  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | ***Chia sẻ kinh nghiệm sau quá trình lắng nghe và tóm tắt nội dung bài thuyết trình về một tác phẩm văn học theo kĩ thuật 3 -2 – 1:***  - 3 điều nhóm em đã thực hiện tốt trong hoạt động nghe – tóm tắt.  - 2 điều nhóm em cần khắc phục trong hoạt động nghe – tóm tắt.  - 1 bài học/ kinh nghiệm sâu sắc mà em rút ra cho bản thân từ quá trình hợp tác nhóm. |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập, vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để làm sản phẩm

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Từ nhận xét, góp ý của cô và các bạn, em hãy quay video bài nói tóm tắt lại nội dung thuyết trình của người khác về một tác phẩm văn học (các em lựa chọn tác phẩm của nhóm mình ấn tượng nhất, có thể chèn nhạc phù hợp, kết hợp hình ảnh,…)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS hoạt động nhóm và hoàn thành sản phẩm  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS gửi sản phẩm cho cô giáo; GV giới thiệu sản phẩm trước lớp  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS nhận xét sản phẩm của mỗi nhóm  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi cả lớp. | Sản phẩm của HS |

\* **Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học: Nắm kỹ năng nghe và tóm tắt bài thuyết trình của người khác; hoàn thành bài tập phần vận dụng

- Bài sắp học: **Ôn tập**

**Tiết 96 ÔN TẬP**

**1. Hoạt động 1. Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú, tâm thế cho học sinh; tạo tình huống/vấn đề học tập nhằm huy động kiến thức, kinh nghiệm hiện có của học sinh và nhu cầu tìm hiểu kiến thức mới liên quan đến tình huống/vấn đề học tập.

**b. Nội dung:** GV đặt câu hỏi gợi mở HS trả lời.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  Trong chủ đề *Yêu thương và hi vọng,* em ấn tượng nhất đối với bài học nào? Hãy cùng chia sẻ nhé!  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS huy động tri thức nền, trải nghiệm cá nhân thực hiện yêu cầu được giao.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 1-2 học sinh chia sẻ trước lớp.  - GV quan sát, hỗ trợ HS (nếu cần thiết)  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV gợi mở: Các bài học Bồng chanh đỏ, Bố của Xi-mông, Đảo Sơn Ca,…  - GV dẫn dắt vào bài:*Như một nguồn nước mát lành, tình yêu thương nuôi dưỡng trong mỗi chúng ta những cảm  xúc tích cực, giúp ta thêm tin yêu con người, cuộc sống. Niềm hi vọng lại như một chồi cây, đón nhận nguồn nước yêu thương để hướng đến tương lai. Hai giá trị ấy luôn song hành trong cuộc sống. Ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng củng cố lại kiến thức về chủ đề****Tình thương và hi vọng****nhé!* |  |

**2. Hoạt động 2. Ôn tập**

**a. Mục tiêu**

*-* Vận dụng các kiến thức và kĩ năng đã học trong bài để trả lời các câu hỏi SGK.

- Chia sẻ được kết quả đã chuẩn bị ở nhà.

**b. Nội dung:** HS trả lời các câu hỏi SGK tr.43

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **I. ÔN VĂN BẢN ĐỌC HIỂU** | |
| **Nhiệm vụ 1:**  - Yêu cầu hs đọc bài tập 1, làm việc nhóm và hoàn thành bảng mẫu Sgk.  **Nhiệm vụ 2:**  - Yêu cầu hs đọc bài tập 2, SGK/43, làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập  **B 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  - HS làm việc nhóm, trao đổi với bạn cùng bàn để hoàn thành 2 bài tập.  - Hs trả lời các câu hỏi.  - GV quan sát, gợi mở  **B 3: Báo cáo**  - Gv tổ chức hoạt động: gọi hs đại diện nhóm trả lời các câu hỏi và phiếu HT.  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B 4: Đánh giá, nhận xét**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức |  |
| **Gợi ý**  **Phiếu học tập số 1**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Văn bản** | **Nhân vật chính** | **Chi tiết tiêu biểu (ví dụ)** | **Chủ đề** | | **Bồng chanh đỏ** | - Hiền và Hoài | - Hoài vuốt ve đôi cánh mượt mà của chú chim bồng chanh  - Hiền thả con Bồng Chanh về tổ.  -Anh Hiền ngăn Hoài bắt lại chim bồng chanh lần hai.  - Hoài thầm trò chuyện cùng với chim bồng chanh sau khi biết chúng phải bỏ tổ mà đi | Tình yêu thương và sự tôn trọng quyền sống tự do đối với loài vật. | | **Bố của Xi-mông** | - Xi - mông | - Xi - mông có ý định ra bờ sông tự tử.  - Bác Phi - líp dắt Xi-mông về nhà.  - Xi - mông đòi bác Phi-líp làm bố mình.  - Bác Phi-líp nhận làm bố của Xi-mông.  - Bác Phi-líp cầu hôn mẹ Xi-mông. | Tình yêu thương, sự thấu hiểu, đồng cảm với những người thiệt thòi hoặc mắc sai lầm. | | **Cây sồi mùa đông** | Xa-vu-skin | - Hành động cố gắng vần một mảng tuyết để tìm con nhím sống dưới một cái hố, ân cần đắp cho nhím tấm chăn mộc mạc và trò chuyện với con nhím, khen ngợi nó rất dịu dàng: “Nó tự ủ ấm mới khéo chứ!”.  - Hành động bới tuyết, đưa cô giáo đi thăm hỏi thế giới bé nhỏ sống dưới gốc cây sồi mùa đông: con nhái, bọ dừa, thằn lằn, rệp cây.  - Lời dặn cô An-na Va-xi-li-ép-na khi gặp các con thú có sừng trên đường về: cô chỉ cần giơ gậy làm nó sợ thôi, không nên đánh nó, nó sẽ “giận và bỏ rừng đi biệt mất”. | Sự thấu hiểu, trân trọng của giáo viên với học sinh; tình yêu thiên nhiên, sự kết nối giữa con người với thiên nhiên |   **Gợi ý câu 2**  Em thích nhất truyện *Bố của Xi-mông.*Vì đã thể hiện được sự yêu thương giúp đỡ của mọi người dành cho nhau kể cả khi không phải là tình máu mủ. Tính nhân văn sâu sắc thông qua việc em bé Xi - mông có bố và từ đó em không bị bắt nạt nữa. | |
| **II. ÔN PHẦN TIẾNG VIỆT** | |
| **B1. Giao nhiệm vụ**  Xác định yêu cầu bài 3 trong SGK và trả lời câu hỏi.  **B 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, làm việc cặp đôi trả lời các câu hỏi.  - GV quan sát, gợi mở  **B 3: Báo cáo**  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B 4: Đánh giá, nhận xét**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **Câu 3:**  **-** Biệt ngữ của giới trẻ được sử dụng trong ngữ liệu đã cho là “hót hòn họt”. Biệt ngữ này được giới trẻ tạo ra dựa trên từ “hót”, vốn là từ tiếng Anh “hot” - nóng, cũng là từ mà giới trẻ thường dùng.  - Biệt ngữ “Hót hòn họt” được tạo ra theo phương thức láy ba phổ biến trong tiếng Việt (ví dụ: *sát – sát sàn sạt, khít – khít khìn khịt,...*). |
| **III. ÔN PHẦN VIẾT, NÓI VÀ NGHE** | |
| **B1. Giao nhiệm vụ**  - Gv yêu cầu học sinh đọc bài tập 4, 5 SGK/16 và trao đổi cặp đôi:  + Nêu một số lưu ý khi viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học.  + Nêu những điều cần chú ý khi lắng nghe và tóm tắt bài thuyết trình do người khác trình bày.  **B 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi cặp đôi.  - GV quan sát, gợi mở  **B 3: Báo cáo**  - Gv gọi hs trả lời các câu hỏi.  - HS trình bày câu trả lời, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B 4: Đánh giá, nhận xét:** GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **\* Câu 4:** **Một số lưu ý khi viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học.**  - Xác định rõ đối tượng phân tích  - Xác định phạm vi phân tích  - Lập dàn ý chi tiết gồm có các luận điểm, lí lẽ, dẫn chứng  - Thu thập các thông tin chính thống liên quan đến tác phẩm  **\* Câu 5: Những điều cần chú ý khi lắng nghe và tóm tắt bài thuyết trình do người khác trình bày.**  - Tham gia hết buổi thuyết trình  - Ghi nội dung chính của từng phần trong bài thuyết trình  - Để trình bày nội dung từng phần người thuyết trình đã sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ: tranh ảnh, biểu đồ, mô hình…  - Ghi lại những ví dụ, dẫn chứng  đã được đưa ra trong buổi thuyết trình. |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

**a. Mục tiêu:** Khắc sâu kiến thức đã học ở chủ điểm 7

**b. Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học và SGK để hoàn thành BT6

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  *Từ nội dung đã học trong bài 6, theo em vì sao chúng ta cần nuôi dưỡng tình yêu thương và niềm hi vọng trong cuộc sống?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  Trả lời khoảng 4-5 dòng  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  GV mời 2 HS trình bày  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm**  GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi | **\* Một số ý chính**  Như một nguồn nước mát lành, tình yêu thương nuôi dưỡng trong mỗi chúng ta những cảm  xúc tích cực, giúp ta thêm tin yêu con người, cuộc sống. Niềm hi vọng lại như một chồi cây, đón nhận nguồn nước yêu thương để hướng đến tương lai. Hai giá trị ấy luôn song hành trong cuộc sống. Vì thế, Chúng ta cần nuôi dưỡng tình yêu thương và niềm hi vọng trong cuộc sống. |

**4. Hoạt động 3. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Từ chủ đề đã học, học sinh vận dụng để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống.

**b. Nội dung:** Sưu tầm hình ảnh hoặc thực hiện vi deo có ý nghĩa tuyên truyền, lan tỏa tình yêu thương và niềm hi vọng trọng cuộc sống.

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **B1. Giao nhiệm vụ**  - Chủ đề tuyên truyền, lan tỏa tình yêu thương và niềm hi vọng trọng cuộc sống.  - Sản phẩm là ảnh/ clip  - Nộp sản phẩm sau một tuần  **B 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ ở nhà.  **B 3: Báo cáo:** HS trưng bày sản phẩm vào tiết sau hoặc nộp bài cho GV qua zalo lớp học.  **B 4: Đánh giá, nhận xét:** GV nhận xét tinh thần học tập của hs. |  |

\* **Hướng dẫn tự học:**

- Bài vừa học:

+ Ôn luyện tri thức bài 7

+ Hoàn thành sản phẩm

- Bài sắp học: Bài 8: **Cánh cửa mở ra thế giới**

+ Tri thức thể loại văn bản thông tin giời thiệu một cuốn sách hay bộ phim

+ Đọc hiểu văn bản 1: **Chuyến du hành về tuổi thơ**

--------- 🙢 🕮🕮🕮 🙠 ---------